



Số/No: 0517/26/TDE/404

TP.HCM, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KẾT QUẢ QUAN TRẮC KHÍ THẢI

EMISSIONS MONITORING RESULTS

- Đơn vị yêu cầu** : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
Customer **YÊN KHUÊ**
- Dự án được quan trắc** : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THUẬN PHÚ (CÔNG TY CỔ PHẦN
Monitoring project **CAO SU ĐÔNG PHÚ**)
- Địa chỉ quan trắc** : Ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Lợi, thành phố Đồng Nai
Address of Monitoring
- Ngày quan trắc** : 07/8/2026
Date of Monitoring
- Điều kiện quan trắc** : Trời nắng, lò hơi đang hoạt động bình thường
Conditions of Monitoring
- Thông tin mẫu** :
Sampling informations

Mã mẫu <i>Codes</i>	Vị trí mẫu <i>Locations of Sampling</i>	Toạ độ <i>Coordinates</i>
KT.01	Khí thải tại ống khói lò hơi tầng sôi	N: 11°35'30,40" E: 106°52'51,14"

- Phương pháp xác định** :
Methods of Monitoring

Stt <i>No.</i>	Thông số <i>Parameters</i>	Phương pháp xác định <i>Monitoring & Analysis methods</i>
1.	CO	HD/KT – CO
2.	NO _x	HD/KT – NO _x
3.	SO ₂	HD/KT – SO ₂
4.	Bụi tổng	US EPA 05
5.	Lưu lượng	US EPA 02
6.	Nhiệt độ	HD – Nhiệt độ

8. Kết quả quan trắc :

Results of Monitoring

Loại mẫu <i>Codes</i>	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	CO (mg/Nm ³)	Bụi (mg/Nm ³)	Lưu lượng (Nm ³ /h)	Nhiệt độ (°C)
KT.01	< 2,62	322	235	83	6.253	61
QCVN 19: 2009/BTNMT ^(a) (K _v =1,2; K _p =1,0)	600	1.020	1200	240	-	-

9. Ghi chú

: - Kết quả chỉ đúng tại thời điểm quan trắc.

Notes

- (a): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với Bụi và các chất vô cơ.

PHÒNG QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Environmental Monitoring Department

T. B. A.

Thạch Thanh Bình

GIÁM ĐỐC

Director



Nguyễn Văn Huy

*. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company